

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Oai và bà Đặng Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022 tại Hội trường Nhà văn hóa xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 16/12/2022 đối với bị cáo:

NÔNG THỊ H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/10/1983, tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Gioỏng và bà Hoàng Thị S; Chồng Lương Văn Tr, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị H:* Ông Trần Bình Phương, Luật sư Văn phòng Luật sư Bắc Kạn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lương Văn Tr, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK Vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

+ Bà **Hoàng Thị S** – sinh năm 1958; Trú tại: Thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK Có mặt.

+ Ông **Nông Văn N** – sinh năm 1988; Trú tại: Thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK Có mặt.

+ Ông **Lương Văn Đ** – sinh năm 1979; Trú tại: Thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2022, tại thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK, Công an huyện NS lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N T H đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ 01 gói ma túy tại túi áo phía dưới bên trái áo khoác đang mặc trên người của H niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, tạm giữ 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) xe mô tô HONDA nhãn hiệu VISION biển kiểm soát 97B1-685.04 và số tiền 2.340.000 (*hai triệu, ba trăm, bốn mươi nghìn đồng*).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, công trình phụ cận của N T H, tại thôn PM, xã BV. Quá trình khám xét Lương Văn Trình (chồng của H) tự nguyện giao nộp: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng một mảnh giấy màu trắng có chữ tại trong nếp gấp tay áo bên phải của Trình đang mặc trên người, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1; tiền mặt 28.100.000 (*hai mươi tám triệu, một trăm nghìn đồng*).

Ngày 25/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an NS tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng thu giữ được có trong phong bì niêm phong ký hiệu A1, B1. Kết quả số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 36,79g (ba mươi sáu phẩy bảy chín gam), sau khi cân đã niêm phong lại trong phong bì mới ký hiệu T1 gửi trung cầu giám định; số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng 0,01g (không phẩy không một gam) sau khi cân đã niêm phong lại trong phong bì mới ký hiệu L1 gửi trung cầu giám định.

Ngày 26/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện ra Quyết định trung cầu giám định số 46 và 47 trung cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của N T H và Lương Văn Tr trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 và L1.

Tại Kết luận giám định số 128 ngày 03/7/2022 và số 129 ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là: 36,79g (ba mươi sáu phẩy bảy chín gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T1 còn lại 34,23g (ba mươi bốn phẩy hai ba gam)

niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T133 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu; Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là: 0,01g (không phẩy không một gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu L1 đã dùng để tiến hành giám định hết.

Quá trình điều tra xác định: Vì mục đích vụ lợi nên khoảng 20 giờ ngày 24/6/2022, tại lè đường Quốc lộ 3 thuộc thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, N T H gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ), H hỏi mua ma túy thì được người đàn ông bán cho một gói với giá 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu tại đằng sau nhà. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/6/2022, H cất giấu gói ma túy vào túi áo khoác bên trái, phía dưới đằng trước H đang mặc, mục đích mang đi bán cho một người đàn ông không quen biết, địa điểm tại khu vực ven đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện NS với giá 35.000.000đ (*ba mươi năm triệu đồng*). Sau đó, Hiền điều khiển xe mô tô HONDA nhãn hiệu VISION biển kiểm soát 97B1-685.04 chở bà Hoàng Thị S (là mẹ đẻ của H) từ nhà đi đến khu vực đồng ruộng cạnh đường Quốc lộ 3, thuộc thôn PM, xã BV để phát cỏ bờ và tháo nước ruộng. Khi đi đến đoạn đường đất dân sinh giáp Quốc lộ 3 thuộc thôn PM, xã BV thì Công an huyện NS dừng xe kiểm tra, bắt quả tang thu giữ gói ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, N T H khai nhận, trước đó H còn được bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng đầu tháng 06/2022, bán cho Chu Văn V, sinh năm 1974 sống lang thang tại địa bàn xã BV, huyện NS 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tại sau nhà của H;

- Khoảng đầu tháng 06/2022, cách ngày bán ma túy cho Vện khoảng 01 tuần, được bán cho Lương Văn Đoàn, sinh năm 1979 trú tại thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện NS01 gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) tại vườn đằng sau nhà của H.

- Khoảng giữa tháng 06/2022, H mang túy đến nhà cho Nông Văn N, sinh năm 1988 (là em trai của H) trú tại thôn PM, xã BV, huyện NS bán cho N 02 gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) tại sân nhà của Năm.

Nguồn gốc số ma túy để bán cho những người trên là vào khoảng đầu tháng 06/2022 tại Khu AB, xã BV, huyện NS, H mua với người đàn ông tên H (không biết họ, tên đệm) nhà ở KC, xã BV một gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), đem về chia nhỏ để bán.

Qua điều tra đối với Chu Văn V, Lương Văn Đ và Nông Văn N là những người H khai được bán ma túy cho, V, Đ và N đều khai nhận được mua ma túy, phù hợp với lời khai của H.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSBK-P1 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo N T H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, ...có khối lượng 30 gam đến dưới 100 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,.... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử;

+ Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Vật chứng, án phí xử lý theo quy định của pháp luật

Luật sư bào chữa cho bị cáo đều nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khuôn khổ của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N T H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Đến khoảng 14 giờ ngày 25/6/2022 bị cáo H cất giấu gói ma túy vào túi áo khoác bên trái, phía dưới đằng trước bị cáo H đang mặc, mục đích mang đi bán cho một người đàn ông không quen biết, địa điểm tại khu vực ven đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK với giá 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng). Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô HONDA nhãn hiệu VISION biển kiểm soát 97B1-685.04 chở bà Hoàng Thị S (là mẹ đẻ của H) từ nhà đi đến khu vực đồng ruộng cạnh đường Quốc lộ 3, thuộc thôn PM, xã BV để phát cỏ bờ và tháo nước ruộng. Khi đi đến đoạn đường đất dân sinh giáp Quốc lộ 3 thuộc thôn PM, xã BV thì Công an huyện NS dừng xe kiểm tra, bắt quả tang thu giữ gói ma túy có khối lượng 36,79 gam (ba mươi sáu phẩy bảy chín gam).

Tại Kết luận giám định số 128 ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 36,79 gam (ba mươi sáu phẩy bảy chín gam).

Trước đó bị cáo H đã bán ma túy cho 3 (ba) người sau:

Khoảng đầu tháng 6/2022 bán một gói ma túy giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho Nông Văn Vện sống lang thang tại địa bàn xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

Cách ngày bán ma túy cho V khoảng 01 tuần, bán 01 gói ma túy giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho Lương Văn Đ nhà ở thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK;

Khoảng giữa tháng 6/2022 bán 02 gói ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho Nông Văn N nhà ở thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine...có khối lượng 30 gam đến dưới 100 gam*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh, điều khoản đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, với khối lượng ma túy mua tàng trữ để bán là 36,79g (ba mươi sáu phẩy bảy chín gam). Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, song chỉ vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, cũng như đủ sức răn đe và phòng ngừa đối với loại tội phạm ma túy đang ngày một gia tăng và diễn biến phức tạp như hiện nay.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo N T H thành khẩn khai báo về hành vi của mình, quá trình điều tra bị cáo tự khai ra trước đó đã được bán ma túy cho V, T và N. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nông Văn Kh được tặng Huy chương chiến thắng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N T H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, quá trình bắt quả tang có thu giữ của bị cáo một khoản tiền, hơn nữa mục đích phạm tội là vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen loại bàn phím chơ học, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động IPHONE màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng – xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

- 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu T2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T133, bên trong phong bì có ma túy – xác định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô loại HONDA, nhãn hiệu hiệu VISION, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-685.04 đã qua sử dụng, kèm 01 (một) chìa khóa xe – xác định là tài sản chung của vợ, chồng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần sung quỹ $\frac{1}{2}$ giá trị, còn $\frac{1}{2}$ giá trị trả cho anh Trình chồng của bị cáo.

- Bị cáo bán ma túy được 900.000đ nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 30.440.000 VNĐ (ba mươi triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) – xác định 14.900.000đ là tiền cúng viếng của ông Lương Văn Phương (ông Phương đã chết) bị cáo đang quản lý số tiền này. Vì vậy trả cho bị cáo số tiền 14.900.000đ, số còn lại 15.540.000đ xác định là của bị cáo cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[7] Trong vụ án còn có:

- Về nguồn gốc số ma túy bắt quả tang ngày 25/6/2022, bị cáo Hiền khai ngày 24/6/2022 mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại lễ đường Quốc lộ 3, thuộc địa phận thôn PM, xã BV, huyện NS với giá 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*). Qua trình điều tra do H không biết người bán ma túy là ai, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

- Theo bị cáo H khai ngày 25/6/2022 sẽ đem gói ma túy đi bán cho một người đàn ông tại khu vực ven đường Quốc lộ 3 nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra xác định H không biết lai lịch của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Đối với Lương Văn Tr (chồng của H) tàng trữ 0,01 gam ma túy, mục đích để sử dụng. Qua điều tra xác định: Trình không biết không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của H; H cũng không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trình, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H là có căn cứ. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,01 gam ma túy của Tr chưa đến mức xử lý hình sự, ngày 29/7/2022, Công an huyện NS ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn Tr là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên H: Theo lời khai của bị cáo H, là người đã bán 01 gói ma túy với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) cho bị cáo vào khoảng đầu tháng 6 năm 2022. Qua điều tra, xác minh tại địa bàn KC, xã BV, huyện NS, xác định không có người đàn ông tên H, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với bà Hoàng Thị S (mẹ của bị can H), là người ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 97B1-685.04 do H điều khiển mang theo gói ma túy bị Công an huyện NS bắt quả tang ngày 25/6/2022. Quá trình điều tra, xác định: bà S không biết, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bà S là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Chu Văn V, Lương Văn Đ và Nông Văn N là những người mua ma túy với H về sử dụng. Quá trình điều tra, không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với V, Đ, N về hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã sao gửi tài liệu về việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Công an xã nơi V, Đ, N cư trú để xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10]. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị nhất trí đối với nội dung truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khuôn khổ của pháp luật – xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N T H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 và 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N T H 15 (mười lăm) năm tù. Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 25/6/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo N T H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Buộc bị cáo H nộp lại 900.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Trả cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen loại bàn phím cơ học, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động IPHONE màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu T2, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T133, (trong phong bì có ma túy – tiêu hủy).

- Tịch thu hóa giá 01 (một) xe mô tô loại HONDA, nhãn hiệu hiệu VISION, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-685.04 đã qua sử dụng, kèm 01 (một) chìa khóa xe, sừng quỹ ½ giá trị, còn ½ giá trị trả cho anh Lương Văn Trình.

- Số tiền 30.440.000 VNĐ (ba mươi triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)- trong đó trả cho bị cáo 14.900.000đ, còn lại 15.540.000đ tạm giữ để thi hành án cho bị cáo H. Sau khi bị cáo thi hành xong các khoản tiền bị cáo phải thi hành, nếu còn thừa tiền trả cho bị cáo.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Luật thi hành án dân sự.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng Ma túy Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Các bị cáo (Qua TTG);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm;
Bà Bùi Thị Kim Anh;
Bà Đặng Thị Xuân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn Ton (Tên gọi khác: Phùng Văn Quang), sinh ngày 14/5/2001 tại Bảo Lâm, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà Mầu, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

2. Phùng Chấn Nần (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/11/1984 tại Bảo Lâm, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà Mý, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Ton (Tên gọi khác: Phùng Văn Quang) và bị cáo Phùng Chấn Nần phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 5/5.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Văn Ton;

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Chàn Nần.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 5/5.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn Ton (Tên gọi khác: Phùng Văn Quang) tử hình. Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 28/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phùng Chàn Nần tử hình. Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 28/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Phạt tiền bị cáo Phùng Văn Ton và Phùng Chàn Nần mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 5/5.

4. Về vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (Một) thùng carton niêm phong ký hiệu T116; 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu B2; 01 (Một) balo vải màu đen đã qua sử dụng, mặt trước balo có thêu dòng chữ XINBAINEI bằng chỉ màu da cam; 04 (Bốn) sim điện thoại số 0349.286.859, 0816.624.209, 0365.401.750 và 0342.181.618.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen đã qua sử dụng của Phùng Văn Ton; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu hồng đã qua sử dụng của Phùng Chàn Nần.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Phùng Văn Ton: Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của Phùng Văn Ton; số tiền 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 09175, ngày 09/10/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Phùng Chàn Nần: Số tiền 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 09174, ngày 09/10/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Ton: 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 010444 mang tên chủ xe Phùng Văn Ton, biển số đăng ký 11L1-129.19; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 085919674 mang tên Phùng Văn Ton, cấp ngày 14/12/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 010975 mang tên chủ xe Phùng Chàn Nần, biển số đăng ký 11L1-134.74;

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 5/5.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn Ton và Phùng Chân Nân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 5/5.

6. Các nội dung khác:

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được quyền làm đơn xin ân giảm án gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xem xét theo quy định.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 5/5.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Quang Huy

Vi Thanh Cẩm

Nguyễn Khánh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Bùi Thị Kim Anh

Đặng Thị Xuân